

Thứ ba ngày 23 tháng 8 năm 20..

**SÁNG: TIẾT 1:**

**CHÍNH TẢ**

**Nghe – viết: Đế Mèn bênh vực kẻ yếu**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe – viết và trình bày đúng bài chính tả không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ: bài tập 2 b.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- Giáo dục HS ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy – học**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Giáo viên nêu quy tắc trong viết chính tả

- Cả lớp lắng nghe

**B. Dạy bài mới:**

**1/ Giới thiệu bài**

- 2 học sinh đọc lại, lớp đọc thầm

**2/ Hướng dẫn học sinh nghe viết.**

- Giáo viên đọc bài viết chính tả
- Học sinh đọc thầm bài chính tả
- Hướng dẫn học sinh nhận xét các hiện tượng chính tả

- Lắng nghe
- HS thực hiện
- HSNK

- Cho học sinh luyện viết từ khó vào bảng con: *cỏ xước, tảng đá, Đế Mèn, Nhà Trò, tỉ tê, ngán chùn chùn,...*

- HSĐT luyện viết từ khó

- Nhắc cách trình bày bài chính tả
- Giáo viên đọc cho học sinh viết vào vở.
- GV đọc lại một lần cho học sinh soát lỗi
- GV nhận xét chung các bài

- HSNK nhắc lại cách trình bày
- Học sinh nghe, viết vào vở
- Cả lớp soát lỗi
- Lắng nghe

**3/ Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả :**

**Bài 2b:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Học sinh đọc: *Điền vào chỗ trống: b) an hay ang.*

- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày bài làm
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Cả lớp làm bài vào vở
- Học sinh trình bày bài làm
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

**C. Củng cố:**

- Yêu cầu học sinh sửa lại các tiếng đã viết

- Học sinh thực hiện

sai chính tả.

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Nhận xét tiết học
- Nhắc nhở học sinh viết lại các từ sai chính tả (nếu có)
- Chuẩn bị nghe, viết: *Mười năm công bạn đi học.*

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 2:**

**TOÁN**

**Ôn tập các số đến 100 000 ( tiếp theo ) ( Tr4)**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Biết so sánh, xếp thứ tự (đến 4 số) các số đến 100 000.
- HS làm đúng các BT: Bài 1 ( cột 1), bài 2a, bài 3 ( dòng 1, 2), bài 4b
- Rèn kĩ năng tính toán cho HS
- GD HS tính cẩn thận, yêu thích môn học, hăng hái phát biểu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ: Ôn tập các số đến 100.000**

Giáo viên cho học sinh đọc các số sau và nêu giá trị của từng hàng: 45566; 5656; 57686

- Học sinh thực hiện

**B. Dạy bài mới:**

**1. Giới thiệu bài: Ôn tập các số đến 100.000 (tiếp theo)**

- Cả lớp chú ý theo dõi

**2. Hướng dẫn ôn tập:**

**Bài tập 1: (cột 1)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp

- HSNTC: *Tính nhẩm*
- Cả lớp làm bài vào vở
- HSNK trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**Bài tập 2: (câu a)**

- HSNTC: *Đặt tính rồi tính*

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**Bài tập 3: (đòng 1, 2)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh nêu cách so sánh 2 số tự nhiên rồi làm bài vào vở (SGK)
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**Bài tập 4: (câu b)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**Bài tập 5: (dành cho HSNK)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**C. Củng cố:**

- Yêu cầu học sinh tính nhằm các phép tính sau:  $3000 + 4000$ ;  $8000 - 2000$ ;  $2000 \times 5$ ;  $6000 : 3$

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh chuẩn bị bài: *Ôn tập các số đến 100.000 (tiếp theo)*

- Cả lớp làm bài vào vở
- HSNK trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh đọc: *Điền dấu >, <, =*
- Cả lớp làm bài vào vở (SGK)

- HSĐT trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Cả lớp làm bài vào vở
- HSNK trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Cả lớp làm bài vào vở
- HSNK trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HSNTC thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 3:**

**KỂ CHUYỆN**  
**Sự tích hồ Ba Bể**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe – kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể* (do giáo viên kể).

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.
- Chăm chú theo dõi bạn kể truyện. Nhận xét, đánh giá đúng lời kể
- HS yêu thích môn học, thêm mạnh dạn, tự tin.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa câu chuyện
- Tranh, ảnh Hồ Ba Bể ( GV sưu tầm)

## **III. Các hoạt động dạy học:**

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Giáo viên nêu yêu cầu và cách học tiết Kể chuyện.

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu bài: Sự tích hồ Ba Bể**

#### **2. Hướng dẫn kể chuyện:**

##### **a) Giáo viên kể chuyện:**

- Kể lần 1: Sau khi kể lần 1, GV giải nghĩa một số từ khó chú thích sau truyện.
- Kể lần 2: Vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa phóng to trên bảng.

- Kể lần 3 (nếu cần)

##### **b) Kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện**

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của từng bài tập.
- Nhắc nhở học sinh trước khi kể:
  - + Chỉ cần kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng lời thầy.
  - + Kể xong cần trao đổi với bạn về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.
- Yêu cầu học sinh kể theo nhóm đôi, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.
- Mời học sinh kể thi trước lớp và nêu ý nghĩa câu chuyện.
  - Nhận xét, bình chọn bạn kể tốt.

### **C. Củng cố:**

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung, ý nghĩa

- Học sinh lắng nghe

- Cả lớp chú ý theo dõi

- Cả lớp lắng nghe.

- Học sinh nghe kết hợp nhìn tranh minh họa, đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK.

- HSNTC đọc yêu cầu của từng bài tập

- Cả lớp theo dõi

- Học sinh kể theo nhóm đôi, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.

- Học sinh kể thi trước lớp và nêu ý nghĩa câu chuyện

- Nhận xét, bình chọn bạn kể tốt.

- Học sinh thực hiện

câu chuyện mà mình vừa chọn kể.

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học, khen ngợi những học sinh kể tốt và cả những học sinh chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác.

- Yêu cầu về nhà kể lại câu chuyện cho người thân, xem trước nội dung tiết sau: ***Kể chuyện đã nghe, đã đọc.***

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 4:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Trung thực trong học tập ( tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập.

- Biết được: Trung thực trong học tập giúp em học tiến bộ, được mọi người yêu mến.

- Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.

- Có thái độ và hành vi trung thực trong học tập.

KNS: - Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập của bản thân.

- Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.

- Làm chủ bản thân trong học tập.

- HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh, ảnh phóng to tình huống trong SGK.

- Các mẫu chuyện, tấm gương về sự trung thực trong học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Giáo viên nêu mục đích yêu cầu của môn Đạo đức trong năm học.

- Học sinh lắng nghe

**B. Dạy bài mới:**

\*Giới thiệu bài: ***Trung thực trong học tập***

- Cả lớp theo dõi

**Hoạt động 1: Thảo luận tình huống**

- Tóm tắt các cách giải quyết chính

+ Mượn tranh, ảnh của bạn để đưa cô giáo xem.

- Xem tranh và đọc mọi dung tình huống. Liệt kê các cách giải quyết có thể có của bạn Long trong tình

+ Nói dối cô là đã sưu tầm nhưng để quên ở nhà .

+ Nhận lỗi và hứa với cô sẽ sưu tầm nộp sao

- Nếu em là Long em sẽ chọn cách giải quyết nào? Vì sao lại chọn cách giải quyết đó ?

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả

- Nhận xét, bổ sung, trao đổi, chất vấn

→ **Kết luận:**

+ Cách giải quyết (c) là phù hợp, thể hiện tính trung thực trong học tập.

+ Trung thực trong học tập sẽ giúp em học mau tiến bộ và được bạn bè thầy cô yêu mến, tôn trọng.

**Hoạt động 2: Làm việc cá nhân (bài tập 1 sách giáo khoa)**

- Mời học sinh nêu yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu học sinh làm cá nhân

- Mời học sinh nêu ý kiến trước lớp, trao đổi, chất vấn lẫn nhau.

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

→ **Kết luận:**

+ Các việc (c) là trung thực trong học tập.

+ Các việc (a), (b), (đ) là thiếu trung thực trong học tập.

**Hoạt động 4: Thảo luận nhóm (bài tập 2 sách giáo khoa)**

*KNS: - Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập của bản thân.*

*- Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.*

*- Làm chủ bản thân trong học tập.*

- Các nhóm có cùng sự lựa chọn thảo luận, giải thích lí do sự lựa chọn của mình.

huống.

- Chia 3 nhóm theo 3 cách giải quyết và thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày

- Lớp trao đổi, chất vấn, bổ sung về mặt tích cực, hạn chế của mỗi cách giải quyết .

- HS đọc ghi nhớ trong SGK.

- HSNTC nêu

- Học sinh làm cá nhân

- Học sinh nêu ý kiến trước lớp, trao đổi, chất vấn

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HS thực hiện

- Cả lớp trao đổi, bổ sung.

→ Kết luận

+ Ý kiến (b) , (c) là đúng.

+ Ý kiến (a) là sai.

**C. Củng cố:**

- Tại sao phải trung thực trong học tập?
- Yêu cầu học sinh đọc lại phần Ghi nhớ

**D. Nhân xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Suu tầm các truyện, tấm gương về trung thực trong học tập.
- Tự liên hệ (bài tập 6, SGK)
- Yêu cầu các nhóm chuẩn bị tiểu phẩm về chủ đề bài học.
- Dặn học sinh chuẩn bị bài: ***Trung thực trong học tập (tiết 2)***

- Học sinh trả lời trước lớp
- Nhiều học sinh đọc ghi nhớ trong sách giáo khoa

- Cả lớp chú ý theo dõi

**CHIỀU: TIẾT 1:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Cấu tạo của tiếng**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) – Nội dung Ghi nhớ.
- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở bài tập 1 vào bảng mẫu (mục III).
- \* Học sinh NK giải câu đố ở BT2 (mục III)
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- HS thêm yêu Tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ
- Phiếu học tập, bảng phụ vẽ sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng có ví dụ điền hình.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Giáo viên nói về tác dụng của LTVC mà học sinh được làm quen từ lớp 2 – tiết học sẽ giúp các em mở rộng vốn từ, biết cách dùng từ, biết nói thành câu gãy gọn.

- Học sinh lắng nghe

**B. Dạy bài mới:**

**1. Giới thiệu bài: Cấu tạo của tiếng**

**2. Phần nhận xét:**

- Giáo viên cho học sinh xem các khối vuông có ghi tiếng.
- Từng khối vuông mang một tiếng. Các em hãy đếm cho.
- Dòng 1 có mấy tiếng?
- Dòng 2 có mấy tiếng?
- Vậy cả hai câu có mấy tiếng?
- Giáo viên nhận xét bằng dòng phấn màu tô các âm - vần - thanh.
- Để đọc được tiếng bầu chúng ta đánh vần gồm những phần nào?
- Nêu tên từng phần.
- Chúng ta hãy nhớ lại viết vào khung sau.
- Giáo viên cho lớp xem khung

Tiếng	Âm đầu	vần	Thanh
bầu	b	âu	huyền

- Chia nhóm nhóm thảo luận
- Tiếng nào có đủ các bộ phận như tiếng *bầu*?
- Tiếng nào không có đủ các bộ phận như tiếng *bầu* ?

**\* Phần ghi nhớ:**

- Yêu cầu học sinh đọc phần *Ghi nhớ*

**3. Hướng dẫn luyện tập:**

**Bài tập 1:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập .
- GV phát cho mỗi học sinh 1 mảnh giấy nhỏ có kẻ đủ khung như SGK, mỗi em làm 1 miếng, sau đó cả tổ ghép các tiếng đó lại thành 1 bài trên tờ giấy khổ lớn.
- Mời học sinh trình bày bài làm

- Cả lớp chú ý theo dõi
- HSNTC nhắc lại
- 1 học sinh đếm to và đọc
- HSNTC
- HSNTC
- HSNTC
- HS quan sát
- HSNTC
- HSNK
- Lớp kẻ khung vào nháp
- HS chia 2 nhóm
- HS NK trả lời
- HSNTC trả lời
- HS đọc cá nhân, ĐT
- HSNTC đọc .
- Học sinh nhận yêu cầu và làm bài
- HSNK trình bày bài làm
- Nhận xét, sửa chữa bài vào vở



- Nhận xét, sửa chữa bài vào vở

**Bài tập 2:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh đọc câu đố, suy nghĩ và giải câu đố.
- Mời HS nêu lời giải câu đố và giải thích: để nguyên là sao, bớt âm đầu thành ao

**C. Củng cố:**

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung vừa học (nêu lại phần *ghi nhớ*)
- Giáo viên nêu ra 1 tiếng rồi yêu cầu học sinh phân tích cấu tạo của tiếng đó.

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Chuẩn bị bài: Luyện tập về cấu tạo của tiếng

- HSNTC đọc: Giải câu đố sau:
- Học sinh đọc câu đố, suy nghĩ và giải câu đố.
- HS nêu lời giải câu đố và giải thích

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 2:**

**TIẾNG VIỆT ( TẶNG )**

**Ôn cấu tạo của tiếng**

**I. Mục tiêu:**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách: Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

--	--

**TIẾT 3:**

**TOÁN ( TẶNG )**

**Ôn các số đến 100 000**

**I. Mục tiêu:**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, sách: Em làm BT Toán 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

Thứ năm ngày 25 tháng 8 năm 20..

**SÁNG: TIẾT 1:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Thế nào là kể chuyện?**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện (nội dung Ghi nhớ).
- Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên được một điều có ý nghĩa (mục III).
- Rèn kĩ năng kể chuyện cho HS
- HS thêm mạnh dạn, tự tin và yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ, SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Giáo viên nêu yêu cầu và cách học tiết Tập làm văn để củng cố nền nếp học tập cho học sinh.

**B. Dạy bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** *Thế nào là kể chuyện*

**2. Phần nhận xét:**

**Bài 1:**

- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu
- Mời học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể*.
- Nêu tên các nhân vật ?
  - + Bà lão ăn xin.
  - + Mẹ con bà góa.
- Nêu các sự việc xảy ra và kết quả.
  - + Bà già ăn xin trong ngày hội cúng Phật nhưng không được ai cho.
  - + Hai mẹ con bà góa cho bà cụ..
  - + Đêm khuya, bà già hiện hình thành một con Giao Long lớn.
  - + Sáng sớm bà già cho hai mẹ con hai gói tro và 2 mảnh trấu rồi ra đi.
  - + Nước lụt dâng cao, mẹ con bà góa cúi người.

- Yêu cầu học sinh nêu ý nghĩa câu chuyện

**Bài 2:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài
  - Yêu cầu học sinh đọc suy nghĩ làm bài
- Gợi ý: + Bài văn có nhân vật không  
+ Bài văn có các sự việc xảy ra với các nhân vật không ?  
+ Vậy có phải đây là bài văn kể chuyện ?

- + Vậy thế nào là văn kể chuyện?
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

**\* Phần ghi nhớ:**

Yêu cầu học sinh đọc phần *Ghi nhớ*

**3. Luyện tập:**

**Bài tập 1:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu cả lớp suy nghĩ kể lại câu chuyện theo nhóm đôi.
- Mời học sinh kể trước lớp
- Nhận xét, góp ý, bổ sung

**Bài tập 2:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài

- Yêu cầu học sinh suy nghĩ
  - Mời học sinh trả lời trước lớp
  - Nhận xét, bổ sung, chốt lại
- Nhân vật chính là ai ?

**C. Củng cố:**

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung vừa học (nêu lại phần *ghi nhớ*)

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Nhận xét tiết học

- Chuẩn bị bài: *Nhân vật trong truyện*

**TIẾT 2:**

**TOÁN**

**Biểu thức có chứa một chữ ( Tr6)**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa một chữ.
- Biết tính giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- HS làm đúng các bài tập: bài 1, bài 2a, bài 3b.
- Rèn kĩ năng tính toán cho HS
- GD HS ý thức cẩn thận, yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ, bảng con, phấn, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A Kiểm tra bài cũ: Ôn tập các số đến 100.000 (tiếp theo)**

- Yêu cầu học sinh đặt tính và tính các phép tính sau:  $4537 + 7346$ ;  $1841 : 4$ ;  $4366 \times 4$
- Giáo viên cho học sinh đọc các số sau và nêu giá trị của từng hàng: 44678; 7772; 6546
- GV nhận xét

**B Dạy bài mới:**

**1. Giới thiệu bài: Biểu thức có chứa một chữ**

**2. Giới thiệu biểu thức có chứa một chữ**

**a) Biểu thức chứa một chữ**

- Giáo viên nêu bài toán
- Hướng dẫn HS xác định: muốn biết Lan có bao nhiêu vở tất cả, ta lấy 3 + với số vở cho thêm:  $3 + \square$
- GV nêu vấn đề: nếu thêm a vở, Lan có tất cả bao nhiêu vở?
- GV giới thiệu:  $3 + a$  là biểu thức có chứa một chữ a

**b) Giá trị của biểu thức có chứa một chữ**

- Hát tập thể

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

- HS đọc bài toán, xác định cách giải  
- Học sinh nêu: nếu thêm 1, có tất cả  $3 + 1$  vở

Nếu thêm 2, có tất cả  $3 + 2$  vở

.....

- Lan có  $3 + a$  vở

- HS tự cho thêm các số khác nhau ở cột “thêm” rồi ghi biểu thức tính

a là giá trị cụ thể bất kì vì vậy để tính được giá trị của biểu thức ta phải làm sao?

(chuyên ý)

- Giáo viên nêu từng giá trị của a cho học sinh tính: 1, 2, 3...
- Giáo viên hướng dẫn học sinh tính:  
Nếu  $a = 1$  thì  $3 + a = 3 + 1 = 4$
- GV nhận định: 4 là giá trị của biểu thức  $3 + a$
- Tương tự, cho HS làm việc với các trường hợp  $a = 2, a = 3, \dots$
- Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?

### **3. Thực hành:**

#### **Bài tập 1:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

#### **Bài tập 2: (câu a)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

#### **Bài tập 3: (câu b)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- GV lưu ý cách đọc kết quả theo bảng như sau: giá trị của biểu thức  $250 + m$  với  $m = 10$  là  $250 + 10 = 260, \dots$
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp

tương ứng ở cột “tất cả”

- HS tính: Giá trị của biểu thức  $3 + a$   
Nếu  $a = 1$  thì  $3 + a = 3 + 1 = 4$

- Học sinh thực hiện

- HSNK: *Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức  $3 + a$ .*

- HSNTC đọc: *Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu)*

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HSNTC đọc đề: *Viết vào ô trống (theo mẫu)*

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HSNTC đọc yêu cầu bài tập

- Cả lớp theo dõi

- Cả lớp làm bài vào vở

- HSNK trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**C. Củng cố:**

- Yêu cầu học sinh nêu vài ví dụ về biểu thức có chứa một chữ  
- Khi thay chữ bằng số ta tính được gì?

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học  
- Dặn học sinh chuẩn bị bài: *Luyện tập*

- Học sinh thực hiện

- HSNK trả lời

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 3:**

**LUYỆN VIẾT**

**Bài 1**

**I. Mục tiêu:**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, vở Luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học

- Lắng nghe

**B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài**

- Lắng nghe

**2. HD HS tìm hiểu bài viết**

- GV gọi HS đọc bài viết  
- GV đọc lại bài viết cho HS  
- GV hỏi HS về nội dung bài  
- GV yêu cầu HS tìm và viết từ khó viết vào bảng con  
- GV nhận xét, sửa lỗi cho HS

- HSNK đọc, vài HS khác đọc lại

- Lắng nghe

- HSNK phát biểu

- HS ĐT phát biểu và lớp viết bảng con

**3. HD HS viết bài vào vở Luyện viết**

- GV yêu cầu HS đọc thầm 1 lượt  
- GV yêu cầu HS nhìn văn bản và chép lại.  
- GV quan sát và nhắc nhở HS trong khi viết  
- GV yêu cầu HS kiểm tra lỗi chính tả sau khi viết xong.  
- GV thu vở và nhận xét bài viết của HS

- Lớp thực hiện

- HS thực hiện

- Lớp nhìn lại bài viết và kiểm tra lỗi chính tả

- Lắng nghe

**C. Củng cố, dặn dò**